

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa lập kế hoạch điều động tàu vào, rời cảng ngày 11 tháng 11 năm 2025 tại khu vực cảng biển Nghi Sơn như sau:

| Thời gian | Tên tàu          | Mớn nước | LOA | DWT   | Tàu lai               | Tuyến Luồng | Từ         | Đến        | Hoa Tiêu/ Đại lý           |
|-----------|------------------|----------|-----|-------|-----------------------|-------------|------------|------------|----------------------------|
| 00:00     | Khánh Minh 19    | 3.4      | 75  | 2696  | Nil                   | Tổng hợp    | Bến than   | Cầu 11     | Nil                        |
| 02:00     | Đại Tây Dương 26 | 1.0/2.6  | 79  | 3791  | Nil                   | Tổng hợp    | Cầu 1      | P0         | Nil                        |
| 05:00     | Hải Nam 68       | 3.0/4.0  | 79  | 4548  | Nil                   | Tổng hợp    | P0         | Khu neo    | Nil                        |
| 05:00     | Triệu Phú 256    | 0.6/2.4  | 79  | 3303  | Nil                   | Tổng hợp    | P0         | Khu neo    | Nil                        |
| 06:00     | IBT Tangguh      | 3.6/4.2  | 111 | 7830  | LS 135                | Tổng hợp    | P0         | Cầu 7      | Phạm Văn Song/PTSC         |
| 06:00     | Tiến Minh 169    | 0.6/2.1  | 79  | 3675  | Nil                   | Tổng hợp    | Cầu 7      | P0         | Nil                        |
| 06:00     | Rizhao Express   | 5.0/6.0  | 203 | 54086 | TĐ 01; NB 01<br>SH 02 | Tổng hợp    | Khu neo CT | 3QT        | Trần Sỹ Thanh/NK           |
| 06:00     | An Bình 99       | 5.3/5.3  | 83  | 3568  | NB 01                 | Tổng hợp    | Cầu 2      | P0         | Nil                        |
| 06:00     | An Phú 16        | 2.8/4.6  | 97  | 5645  | PTSC 05; 06           | LHDNS       | 4BLHD      | P0         | Đinh Văn Hữu/Vitaco        |
| 07:00     | Duy Bình 68      | 5.0/5.2  | 79  | 3920  | Nil                   | Tổng hợp    | P0         | Khu neo    | Nil                        |
| 07:00     | Minh Hằng 313    | 5.0/5.0  | 77  | 3633  | Nil                   | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 4      | Nil<br>Cấp mạn VTT 18      |
| 07:00     | Hà Hải 86        | 5.0/5.0  | 76  | 2852  | Nil                   | Tổng hợp    | Khu neo    | Bến than   | Nil                        |
| 07:00     | Anh Cường 09     | 1.0/1.5  | 70  | 1731  | Nil                   | Anh phát    | P0         | AP         | Nil                        |
| 07:00     | Quang Anh GM     | 2.1/4.3  | 91  | 4997  | Ptsc 05;06            | LHDNS       | 2ALHD      | P0         | Lê Đình Thọ/Vitaco         |
| 08:00     | Ls Venus         | 4.0/6.0  | 127 | 12873 | Nil                   | Tổng hợp    | P0         | Khu neo CT | NK                         |
| 09:00     | Phú Đạt 16       | 3.0/4.0  | 109 | 6398  | PTSC 05; 06           | LHDNS       | Khu neo CT | 2ALHD      | Vũ Đức Thiện/Vitaco        |
| 10:00     | Phúc Hải 18      | 5.4/5.6  | 94  | 4998  | ĐD 06                 | Tổng hợp    | Cầu 4      | P0         | Nil                        |
| 10:45     | Anna             | 5.6      | 145 | 18000 | NH:86;<br>Sea Winner  | Tổng hợp    | NĐ2        | CTNĐ2      | Đinh Văn Hữu/HV            |
| 10:45     | Calypso          | 4.5      | 145 | 18000 | NH:86;<br>Sea Winner  | Tổng hợp    | CTNĐ2      | NĐ2        | Trần Sỹ Thanh/HV           |
| 11:00     | Thắng Đạt 01     | 1.0/3.0  | 72  | 3685  | Nil                   | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 4      | Nil<br>Khi Phúc Hải 18 rời |

|                                                               |                  |         |       |       |                |          |            |            |                             |
|---------------------------------------------------------------|------------------|---------|-------|-------|----------------|----------|------------|------------|-----------------------------|
| 11:00                                                         | Hà An 02         | 0.8/1.8 | 53    | 854   | Nil            | Anh Phát | P0         | AP         | NSA                         |
| 11:00                                                         | Việt Hoàng 02    | 0.8/2.4 | 74    | 2970  | Nil            | Tổng hợp | P0         | Khu neo    | Nil                         |
| 12:30                                                         | Cma Cgm Kinabalu | 6.0/6.1 | 172   | 25351 | VAS 306; 3008  | Tổng hợp | 1QT        | P0         | Đinh Văn Hữu/NSA            |
| 12:30                                                         | Tây Nam 01       | 3.2/3.5 | 119   | 7999  | Ptsc 05;06     | LHDNS    | Khu neo CT | 4BLHD      | Nguyễn Đức Hiếu/NSA         |
| 13:00                                                         | Anh Cường 09     | 1.0/1.5 | 70    | 1731  | Nil            | Anh phát | AP         | P0         | Nil                         |
| 13:30                                                         | Yn Busan         | 3.1/5.2 | 109   | 6596  | Ptsc 05;06     | LHDNS    | 2ALHD      | P0         | Phạm Văn Ái/NK              |
| 14:00                                                         | Brave            | 3.8/5.3 | 141   | 15601 | NS:01;02       | CDXMNS   | Jetty 1    | P0         | Trần Sỹ Thanh/NSCC          |
| 14:00                                                         | Việt Thuận 03-03 | 5.3/5.3 | 79    | 3683  | Nil            | Tổng hợp | P0         | 3QT        | Nil                         |
| 14:30                                                         | Dynamic Ocean 16 | 3.0/4.0 | 113.5 | 7982  | PTSC 05; 06    | LHDNS    | 4ALHD      | P0         | Vũ Đức Thiện/Vitaco         |
| 14:30                                                         | Minh Phúc 86     | 4.0/4.0 | 79    | 3117  | Nil            | Tổng hợp | Khu neo    | 2AQT       | Nil                         |
| 15:00                                                         | VTT 18           | 4.8/5.0 | 87    | 3645  | Nil            | Tổng hợp | Cầu 4      | P0         | Nil                         |
| 15:00                                                         | Eminence         | 3.7/5.7 | 147   | 20872 | NS 02; HC 06   | CDXMNS   | Khu neo CT | Jetty 1    | Trần Sỹ Thanh/NSCC          |
| 16:00                                                         | Minh Hằng 882    | 1.0/3.0 | 79,63 | 4785  | Nil            | Tổng hợp | Cầu 4      | Khu neo    | Nil                         |
| 16:00                                                         | Quang Hưng 838   | 4.0/4.5 | 79    | 3924  | Nil            | Tổng hợp | Khu neo    | Cầu 4      | Nil<br>Khi VTT 18 rời       |
| 16:00                                                         | Hoài Sơn 36      | 4.0/4.5 | 79    | 3798  | Nil            | Tổng hợp | 5QT        | P0         | Nil                         |
| <b>Ghi chú Tàu bổ sung, thay đổi kế hoạch ngày 10.11.2025</b> |                  |         |       |       |                |          |            |            |                             |
| 17:00                                                         | Quang Hải 18     | 0.5/2.6 | 79    | 3141  | Nil            | Tổng hợp | Cầu 8/9    | P0         | Nil                         |
| 17:00                                                         | Vũ Đình 135      | 3.5     | 102   | 6996  | LS 136         | Tổng hợp | Cầu 8      | Khu neo    | Lê Đình Thạo/Nil            |
| 18:00                                                         | Phúc Hải 18      | 5.4/5.6 | 94    | 4998  | ĐD 06          | Tổng hợp | Khu neo    | Cầu 4      | Nil<br>Khi T&T GOLD rời cầu |
| 18:00                                                         | Việt Nhật 08     | 4.6/5.2 | 79    | 4201  | Nil            | Tổng hợp | P0         | Cầu 9      | Nil                         |
| 19:00                                                         | Eminence         | 3.7/5.7 | 147   | 20872 | Nil            | CDXMNS   | P0         | Khu neo CT | NSCC                        |
| 19:00                                                         | Royal 36         | 3.5/4.5 | 102   | 6209  | Ptsc 05; 06    | LHDNS    | 4ALHD      | P0         | Đinh Văn Hữu/NSA            |
| 20:00                                                         | Trường Phúc 28   | 0.5/2.8 | 70    | 2716  | Nil            | Tổng hợp | Cầu 2      | P0         | Nil                         |
| 20:00                                                         | Dynamic Ocean 16 | 3.0/4.0 | 113.5 | 7982  | PTSC 05; 06    | LHDNS    | Khu neo CT | 4ALHD      | Phạm Văn Ái/Vitaco          |
| 21:00                                                         | Việt Nhật 06     | 3.0     | 79    | 4201  | Nil            | Tổng hợp | P0         | Cầu 8/9    | Nil                         |
| 22:00                                                         | Nhà Bè 08        | 2.3/4.3 | 104   | 6679  | Nil            | LHDNS    | P0         | Khu neo CT | Vitaco                      |
| 22:00                                                         | AC Xianghe       | 6.0     | 199   | 49994 | Vas 3006; 3008 | Tổng hợp | 3/4QT      | P0         | Đinh Văn Hữu/KPB            |
| 23:00                                                         | Hải Nam 69       | 5.0/5.1 | 79    | 4548  | Nil            | Tổng hợp | AP         | P0         | Phạm Trọng Thiệp/Nil        |

*Nghi Sơn, 17h00 ngày 10 tháng 11 năm 2025*

**Nơi nhận:**

- PGĐ Nguyễn Xuân Sơn (để b/cáo);
- Phòng AT&ANHH;
- CN Hoa tiêu VI;
- Các Doanh cảng biển;
- Các Doanh nghiệp lai dắt;
- Lưu: QLKCHT.

(để t/hiện)

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**Nguyễn Tiến Thành**

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Văn Thủy**